

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông
Năm học 2018 – 2019

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	41	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	34	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	7	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	34	-
7	Bình quân lớp/phòng học	34/34	-
8	Bình quân học sinh/lớp	38	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	5600	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1800	
VI	Tổng diện tích các phòng (m²)		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1632	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	336	
3	Diện tích thư viện (m ²)	173	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	300	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	102	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	2,5	
1.2	Khối lớp 7	2,5	
1.3	Khối lớp 8, 9	5	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	1	
2.2	Khối lớp 7	1	
2.3	Khối lớp 8, 9	2	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	600	
4	...		
VIII	Tổng số máy tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	42	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Tivi	0	



2	Cát xét	5	
3	Đầu video/Đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác (Loa đài)	2	
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Tivi	0	
2	Cát xét	5	
3	Đầu video/Đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác (Loa đài)	2	

STT	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	103,5
XI	Nhà ăn	97

STT	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	18 – diện tích 846 m ²	525	1,61m ² /HS
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh *	6		18		0,68 m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh *	0	0	0	0	0

(* Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học và Thông tư số 27//2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (Lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối Internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2018



HIỆU TRƯỞNG

Tô Thị Hải Yến